

Bản án số: 89/2019/HS-PT
Ngày 04 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Mai Thí Đ, sinh năm: 1985; đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp K, xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác định) và bà: Mai Thị Ánh; vợ: Trần Thị Luân (Luân); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 10/12/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Văn C, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Ấp K, xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Lập và bà: Nguyễn Thị Hà; vợ: Mai Thanh Thủy; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày: 10/12/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Võ Minh T, sinh năm: 1983 (có mặt).

2. Trà Văn P, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

3. Phạm Minh C1 (tên khác Phạm Văn B), sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 08/11/2018, Mai Thí Đ điện thoại rủ Nguyễn Văn C ra biển lấy trộm câu kiều, C đồng ý. Khoảng 15 phút sau, C đến nhà Đ mang theo nhiều tấm cao su, mục đích khi trộm được câu kiều dùng cao su gói lại. Đ điều khiển vỏ Composite dài 7,5m và máy Honda 13HP chở C ra biển để trộm.

Khi cách hòn Đá Bạc thuộc xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau khoảng 02 hải lý, Đ phát hiện phao cờ hiệu câu kiều nên dừng vỏ lại. C dùng dao cắt dây tảo (dây nối luồng câu kiều với phao cờ hiệu) lấy 02 luồng câu kiều (mỗi luồng có 06 gấp câu) của anh Trần Văn P rồi dùng cao su gói lại thành 02 gói. Tiếp đó, C điều khiển vỏ máy, Đ ngồi trên vỏ phát hiện phao cờ hiệu câu kiều của Phạm Văn C và Võ Minh T, C dừng vỏ lại. Đ dùng dao cắt dây tảo nối luồng câu kiều lấy trộm 05 luồng câu của Phạm Minh C1 và 4 luồng câu của Võ Minh T (mỗi luồng có 6 gấp câu). Đ dùng cao su gói câu kiều vừa trộm thành 09 gói. Tổng số câu kiều Đ và C trộm được là 11 luồng (gồm 66 gấp câu).

C điều khiển phương tiện chở Đ vào hướng bờ, cách hòn Đá Bạc khoảng 500m gặp Đặng Văn Điền. Thấy trên vỏ của C và Đ có nhiều câu kiều, Điền nghi ngờ C và Đ lấy trộm nên báo cho Huỳnh Văn Hoàng biết. Sợ bị phát hiện, C điều khiển vỏ chở Đ chạy vào bờ kè đê Trung Ương vớt toàn bộ câu kiều vừa trộm xuống nước. C nhảy xuống dùng chân đạp cho câu kiều chìm xuống nước nhưng có lưỡi câu móc vào dép nhựa của C nổi lên mặt nước. Lúc này, Huỳnh Văn Hoàng, Đặng Văn Điền, Huỳnh Hoàng Em chạy vỏ đến phát hiện được 10 luồng câu kiều, còn 01 luồng câu kiều bị nước cuốn mất. Quá trình điều tra, Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/BB-KL ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 66 gấp câu kiều trị giá 7.260.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 60 gấp câu kiều; 01 cây dao màu trắng dài 30cm, cán nhựa màu đen; 01 điện thoại di động bàn phím, hiệu TELEGO, màu đen; 01 điện thoại di động bàn phím, hiệu GRETEL, màu đen; 01 vỏ Composite, hiệu phát tài, dài 7,5m và 01 máy nổ honda 13HP. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 60 gấp câu kiều; trả cho Mai Thí Đ 01 vỏ Composite, hiệu phát tài, dài 7,5m và 01 máy nổ honda 13HP. Đối với 01 cây dao màu trắng dài 30cm, cán nhựa màu đen, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu TELEGO màu đen, 01 điện thoại di động bàn phím hiệu GRETEL màu đen, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thí Đ 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, bị cáo Mai Thí Đ và bị cáo Nguyễn Văn C đều có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi vợ và 02 con bị nhiễm chất độc da cam đi lại khó khăn; lần đầu vi phạm, ăn năn hối hận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại Võ Minh T xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thí Đ và bị cáo Nguyễn Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 9 giờ ngày 08/11/2018, Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C rủ nhau lén lút dùng vỏ máy chạy ra biển lấy trộm 11 luồng câu kiều (tổng số 66 gấp câu) của Trần Văn Phùng, Phạm Minh C1 và Võ Minh T, bị phát hiện bắt quả tang trên đường vào bờ. Theo kết quả định giá, tài sản chiếm đoạt trị giá 7.260.000 đồng. Hành vi của Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Án sơ thẩm xử các bị cáo Mai Thí Đ, Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Mai Thí Đ, Nguyễn Văn C nhận thấy: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, phạm tội, phải bị pháp luật xử lý. Nhưng vì động cơ háms lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt của pháp luật. Trong vụ án, các bị cáo phạm tội đồng phạm đơn giản; bản thân không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và có khắc phục bồi thường đủ cho các bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Cả hai bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, học thức thấp, bị cáo C có vợ, con bị nhiễm chất độc màu da cam. Do đó, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện được xét xử dưới khung hình phạt điều luật quy định theo Điều 54 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù đối với mỗi bị cáo là có phần nghiêm khắc với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Cần sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt đối với các bị nhưng các bị cáo phải chịu hình phạt tù để có thời gian cải tạo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Do sửa án sơ thẩm, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với các bị cáo Mai Thí Đ và Nguyễn Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thí Đ 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Mai Thí Đ, Nguyễn Văn C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân